



TƯ TƯỞNG THỰC HỌC CỦA FUKUZAWA YUKICHI VÀ Ý NGHĨA THAM CHIẾU CHO GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hàn Thy¹ Nguyễn Việt Phương²

¹ Trường THCS Âu Cơ, 122 Nguyễn Trãi, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam

² Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Fukuzawa Yukichi (1835–1901) là một trong những nhà tư tưởng hàng đầu của Nhật Bản cận đại, người thường được ví như “Voltaire của xứ sở hoa anh đào”. Tư tưởng giáo dục khai phóng của ông với chủ trương thực học chính là chìa khóa mở ra cánh cửa văn minh cho một nước Nhật Bản lạc hậu đang chìm đắm trong giấc ngủ giáo điều. Cho đến nay, tuy đã trải qua hơn 150 năm, nhưng tư tưởng “thực học” của Fukuzawa Yukichi vẫn còn nguyên giá trị không chỉ đối với Nhật Bản mà còn đối với những quốc gia khác. Trong bài báo này, trên cơ sở chất lọc, luận giải những nội dung then chốt trong tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi, nhóm tác giả bước đầu phác thảo một số ý nghĩa tham chiếu cho việc xây dựng một nền giáo dục mở, thực học – thực nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: giáo dục, thực học, Fukuzawa Yukichi, Nhật Bản cận đại, cải cách Meiji

1. Đặt vấn đề

Thực học” (tiếng Nhật là *Jitsugaku*), theo cách hiểu thông thường, là cái học thật, học vì bản thân của chính sự học mà không là gì khác. Đó chính là ý nghĩa và giá trị về nội dung mà hoàn toàn không phải là về hình thức. Học, trước hết là vì nhu cầu ích lợi thật sự hay thực chất của chính mình, không phải chỉ nhằm phô trương hay trình diễn giả tạo ra bên ngoài, có khi chỉ là hình thức, giả tạo, mà không hề có ý nghĩa và giá trị chiều sâu, tức hoàn toàn không có thực chất, không có ý nghĩa cho mình và cả cho đời theo cách sâu xa và bao quát nhất.

Nhật Bản – quốc gia chưa bao giờ được ưu đãi về tài nguyên thiên nhiên, một đất nước trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt từ thiên tai đến chiến tranh tàn phá, đã lựa con đường phát triển “văn minh hóa” dựa trên nền tảng Tây học và có sự biến chuyển ngoạn mục. Trong công cuộc khai hóa và duy tân đất nước, một trong những cơ sở lý luận quan trọng góp phần tạo ra sự chuyển mình thần kỳ của Nhật Bản từ một quốc gia lạc hậu, nghèo nàn trở thành một trong những cường quốc hàng đầu chính là tư tưởng duy tân về giáo dục đầy nhiệt huyết và thức thời của nhà khai sáng Fukuzawa Yukichi (1835–1901).

* Liên hệ: hanthynt@gmail.com, phuongdhkh@gmail.com

Nhận bài: 20-3-2020; Hoàn thành phản biện: 8-4-2020; Ngày nhận đăng: 13-4-2020

Fukuzawa Yukichi, tên phiên âm tiếng Việt là Phúc Trạch Dụ Cát hay còn gọi là Phúc Ông, là nhà tư tưởng hàng đầu của Nhật Bản thời đại Meiji. Cốt lõi trong tư tưởng duy tân giáo dục của Fukuzawa Yukichi không gì khác chính là *quan niệm của ông về thực học*, thể hiện tập trung ở phương châm: học phải đi đôi với hành, và hơn thế học là để thực hành. Muốn hiện thực hóa phương châm trên, nhà cải cách Nhật Bản yêu cầu cần phải giải đáp ba vấn đề then chốt: (1) *Mục đích của thực học*; (2) *Nội dung của thực học*; (3) *Phương pháp của thực học*.

2. Nội dung cốt lõi trong tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi

2.1. Mục đích của thực học: Học để làm gì?

Fukuzawa Yukichi chủ trương xây dựng một nền học vấn có tính thực tế và tính hiệu quả gắn gũi với đời sống thường nhật của con người. Trên cơ sở phê phán mục đích của sự học là chỉ bận tâm đến chuyện làm thế nào để thành danh, làm thế nào để lập thân, làm thế nào để có thật nhiều tiền, có nhà to, được ăn đồ ngon, được mặc quần áo đẹp và vui đầu vào sách vở, Fukuzawa cho rằng việc học phải được xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa thực dụng, quan tâm hơn nữa đến những lợi ích thiết thực cũng như những mục tiêu lâu dài. Nói khác đi, ông muốn nhấn mạnh đến tính hiệu quả của nền giáo dục, nhằm đáp ứng yêu cầu của mọi tầng lớp khác nhau trong xã hội.

Ông đưa ra lập luận của mình ngay ở phần đầu tiên trong tác phẩm *Khuyến học* luận điểm rằng “Trời không tạo ra người đứng trên người và cũng không tạo ra người đứng dưới người” [4, Tr. 24]. Fukuzawa Yukichi đã truyền khát vọng học tập cho thanh niên, cho lớp người cả đời họ và muôn đời trước đã coi thân phận thấp hèn của mình như là sự mặc định tự nhiên. Học trước tiên để làm người độc lập, tự do. Mỗi cá nhân cần ý thức được trách nhiệm trong việc học tập của mình, tự trang bị kiến thức cho bản thân nhằm hướng đến mục tiêu “Cá nhân có độc lập thì gia đình mới độc lập. Và như thế quốc gia cũng độc lập” [4, Tr. 25].

Lý giải nguyên nhân này, Fukuzawa Yukichi đi tìm nguyên nhân ở trong cuốn sách dạy tu thân *Thực ngữ giáo* rằng, sự bất bình đẳng giữa mọi người là do sự khác biệt về trình độ học vấn. Từ đây, ông đề cao nỗ lực của cá nhân có thể thay đổi được số mệnh. Con người hãy chuyên tâm vào việc trau dồi kiến thức, học tập miệt mài, có tri thức sẽ làm chủ được bản thân. Trời sinh ra con người nhưng không tạo ra cuộc sống cho họ, cuộc sống của mỗi người là do chính bàn tay họ tạo dựng nên. Đó cũng chính là mục tiêu đích thực sự của việc học mà Fukuzawa Yukichi muốn truyền đạt.

Từ đó, ông đã truyền khát vọng học tập cho thanh niên, cho lớp người cả đời họ và muôn đời trước đã coi thân phận thấp hèn của mình như là sự mặc định tự nhiên. Học trước tiên để làm khẳng định giá trị của bản thân mình và trở thành người độc lập, tự do. Hiểu sự tự do độc lập ấy tức là biết vị trí của mình trong xã hội, quyền được làm người, làm một quốc dân có tinh thần dân tộc. Ông viết: “Ngay bây giờ chúng ta phải học, mài dũa tài năng và nhân cách,

phải có thực lực để đứng vững trên địa vị và tư cách bình đẳng, để đấu tranh với những sai trái của chính quyền. Đây cũng chính là mục đích của học vấn tôi muốn khuyên các bạn” [4, Tr. 42].

Tựu trung, mục đích cao nhất mà Fukuzawa Yukichi muốn hướng tới đó là vì độc lập, tự do của đất nước Nhật Bản trước sức ép từ phương Tây. Chỉ có thể giữ được độc lập khi đất nước hùng mạnh, tiềm lực của quốc gia suy đến cùng phụ thuộc vào trình độ dân trí. Chỉ có thể giữ vững được độc lập khi đất nước đạt được sự tiến bộ về vật chất và tinh thần. Mục đích mà Fukuzawa Yukichi nêu ra như trên cũng để hướng người dân Nhật Bản quan tâm hơn đến việc học tập nhằm xây dựng nền văn minh, giữ vững hòa bình, độc lập trước hiểm họa phương Tây.

2.2. Nội dung thực học hay là *Học cái gì?*

Fukuzawa Yukichi nhận thấy nền giáo dục Hán học ở nước Nhật Bản đương thời đang chìm đắm trong giấc ngủ giáo điều. Đó là một nền giáo dục hư học thiếu tính thực tiễn và thực dụng. Phê phán nội dung lối học cũ, ông viết: “Học vấn là gì? Đó không phải là học chỉ cốt để hiểu câu khó, chữ khó; càng không phải là việc học chỉ để giải nghĩa văn cổ, đọc thơ, vịnh thơ. Học như vậy không có ích gì cho cuộc sống cả” [4, Tr. 25, 26]. Nền giáo dục đó đòi hỏi chỉ học Kinh, Thư, Thi, Phú, Cổ sử Trung Quốc (...), người dân học chỉ cốt để hiểu câu khó, chữ khó, để giải nghĩa văn cổ, đọc thơ, vịnh thơ (...) mà không học các môn khoa học tự nhiên và khoa học thực nghiệm. Nội dung học vấn như vậy làm mất bao nhiêu thời gian, làm cho giới tri thức chôn vùi cuộc đời theo khoa cử hay chốn văn chương, không thiết thực, không còn thời gian mà suy nghĩ, hiến kế cho việc giải quyết các vấn đề cấp bách của đất nước.

Từ thực trạng ấy, Fukuzawa Yukichi đề xuất các môn học *hữu dụng và thiết thực hơn* cho cuộc sống. Ông chỉ rõ: “Trước hết phải học những môn thực dụng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Ví dụ: phải thuộc lòng bảng bốn mươi chữ cái Kana; học cách soạn thảo thư từ, ghi chép trương mục kế toán; sử dụng thành thạo bàn tính; nhớ cách cân, đong, đo, đếm; tiếp đến là phải học các môn như Địa lý để biết được phong thổ Nhật Bản và các nước trên địa cầu; Vật lý là môn học giúp ta phân biệt được tính chất của mọi vật thể trong thiên nhiên, qua đó tìm ra tác dụng của nó; học Lịch sử vì đây là môn học giúp ta hiểu biết cận kề mọi sự kiện ghi trên niên biểu lịch sử, qua đó chúng ta có thể nghiên cứu quá khứ, hiện tại của quốc gia; học Kinh tế là môn giải đáp cho chúng ta mọi vấn đề liên quan đến việc chi tiêu trong mỗi gia đình cũng như nền tài chính của cả quốc gia; học môn Đạo đức giúp ta hiểu về hành vi, hành động của bản thân, hiểu cách cư xử, cách giao tiếp, cách sinh hoạt giữa người với người” [4, Tr. 26, 27]. Vậy là, với những đề xuất như trên, Fukuzawa Yukichi cho rằng để tăng hiệu quả thực tiễn của tri thức thì cần phải bổ sung vào chương trình giáo dục những môn học mang tính thực dụng cao, tức là những môn đã trở thành thông dụng trong giáo dục ở phương Tây nhưng vẫn vắng bóng ở Nhật, để thay thế cho những lời giáo huấn được cho là không còn thiết thực cho cuộc sống của con người hiện tại.

Trong bối cảnh của nước Nhật lúc bấy giờ, xuất phát từ việc tiếp thu *tin học* của văn minh phương Tây đang trở nên cấp bách hơn bao giờ để từng bước hiện đại hóa nền giáo dục đã lỗi thời, Fukuzawa Yukichi yêu cầu người Nhật, nhất là thế hệ trẻ cần phải chủ động và tích cực hơn trong việc tự đào luyện tri thức, nâng cao hiểu biết khoa học và đạo lý của phương Tây. Ở một phương diện khác, việc học tập để nắm vững tri thức khoa học và đạo lý phương Tây còn góp phần xóa bỏ tâm lý tự ti, mặc cảm trước phương Tây, đồng thời hình thành nên tính cách độc lập và sáng tạo của người Nhật trong thời đại văn minh hóa. Từ đó, nền giáo dục của Nhật Bản, theo Fukuzawa Yukichi, phải đề cao khoa học tự nhiên, dựa vào những thành tựu của khoa học tự nhiên để phát minh ra thiết bị máy móc hiện đại. Đây là điều kiện thiết yếu để hiện đại hóa đất nước.

2.3. Phương pháp của thực học hay là Học như thế nào?

Phương pháp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với người học, nó như kim chỉ nam hướng dẫn họ trên con đường tiếp thu, lĩnh hội tri thức của nhân loại. Nếu không có phương pháp học tập đúng đắn thì tri thức với người học chỉ là những thứ lộn xộn, không có trật tự. Nhận thức được tầm quan trọng nó, Fukuzawa Yukichi đã đưa ra các phương pháp học tập tích cực, qua đó kích thích được sự sáng tạo, tính hiệu quả trong quá trình học tập. Đây là vấn đề liên quan đến con đường, cách thức học tập để mang lại hiệu quả cao và cũng là nơi chứa đựng nhiều giá trị nhất trong tư tưởng “thực học” của Fukuzawa Yukichi.

Fukuzawa Yukichi chỉ rõ, trong quá trình học tập, người học “phải nắm được nội dung chủ yếu của môn học, trên cơ sở đó phải hiểu được bản chất cơ bản của mọi sự vật” [4, Tr. 27]. Để thực hiện được yêu cầu này đòi hỏi người học phải có thái độ nghiêm túc, tinh thần cầu thị, ham học hỏi, khám phá kho tàng tri thức của nhân loại và tuyệt đối không được tự mãn. Thái độ tự mãn trong học tập sẽ triệt tiêu khả năng sáng tạo, óc phân tích, tư duy nhạy bén, linh hoạt, v.v. dẫn tới hậu quả con đường tiến tới tri thức hiện đại sẽ rơi vào ngõ cụt. Đây là phương pháp học tập rất hiệu quả, đòi hỏi người học phải luôn đào sâu suy nghĩ, tìm hiểu bản chất của sự vật, hiện tượng một cách toàn diện. Phương pháp này đã kích thích được sự phát triển tri thức nhân loại nói chung và nền học vấn của Nhật Bản nói riêng.

Fukuzawa Yukichi còn đề xuất phương pháp học tập mới. Theo đó, trước tiên phải biết viết, biết thảo những vấn đề ích dụng, biết làm tính, biết đo lường; kế đến cần phải biết thêm nhiều thứ khác nữa; như địa lý học, kinh tế học, đạo đức học; phải biết chất lọc lấy mỗi ngành tri thức, mỗi bộ môn khoa học ấy những gì hữu ích cho thực tiễn. Khi nghiên cứu sự vật, hiện tượng, khảo cứu các quy luật của nó, phải hướng vào những nhu cầu cần thiết hiện thời.

Tuy nhiên, ông cũng cảnh báo sự nguy hiểm của tâm lý sùng bái phương Tây một cách mù quáng. Ông cho rằng, văn minh của phương Tây đúng là hơn hẳn phương Đông, song điều đó không có nghĩa tất cả cái gì của họ cũng hoàn hảo. Ngược lại, phong tục của Nhật Bản không phải cái gì cũng là hủ tục, lạc hậu. Vấn đề quan trọng là phải biết tiếp thu cái gì, lọc bỏ

cái gì. Nói khác đi, nhắc tới nguyên tắc này, Fukuzawa Yukichi khuyên quốc dân Nhật khi tiếp thu những thành tựu của văn minh phương Tây phải trên tinh thần “chọn lọc có phê phán” để sáng suốt nhận ra những cái gì thực sự cần thiết cho sự phát triển của quốc gia mình, dân tộc mình.

3. Một số ý nghĩa tham chiếu cho giáo dục Việt Nam hiện nay

Thực tế lịch sử cho thấy, tư tưởng canh tân về giáo dục của Fukuzawa Yukichi với trọng tâm “thực học” đã góp phần xác định một hướng đi đúng đắn cho nền giáo dục Nhật Bản thời đại Meiji, góp phần thúc đẩy sự phát triển thần kỳ của quốc gia Đông Á này trở thành một nước “phú quốc cường binh”. Đối với Việt Nam, việc tìm hiểu những giá trị trong tư tưởng “thực học” của Fukuzawa Yukichi mặc dù xuất hiện đã hơn 150 năm, nhưng cho đến nay nó vẫn gợi mở nhiều vấn đề đáng suy ngẫm. Trên tinh thần “nhìn người để hiểu mình (hơn)”, nhóm tác giả cho rằng, việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi có thể giúp chúng ta có điều kiện soi lại những vấn đề của nền giáo dục Việt Nam, qua đó tìm ra phương thức hữu hiệu để chỉnh sửa, khắc phục.

Thứ nhất, tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi chứa đựng những ý tưởng gợi mở về việc kiến tạo một nền giáo dục mở, thực học – thực nghiệp trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.

Vấn đề mà giới trẻ Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt có lẽ cũng chính là vấn đề của giới trẻ Nhật Bản hàng trăm năm trước. Thời ấy, theo Fukuzawa Yukichi, mục tiêu cao nhất của nền giáo dục Nhật Bản dựa trên căn bản Hán học là đào tạo ra một giai cấp trí thức học ra để làm quan chức không phải để giúp đời. Nhận thức được tính cấp bách của việc giải quyết những vấn đề nan giải nảy sinh từ thực tiễn những năm gần đây, nhằm tạo ra sự chuyển biến về chất của quá trình cải cách giáo dục, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một nền giáo dục mở, thực học – thực nghiệp.

Về căn bản, thực học – thực nghiệp là người dạy và người học hiểu đúng mục đích của việc dạy và học; dạy và học thực chất; kết quả thi, kiểm tra phản ánh đúng, thực chất chất lượng giáo dục. Thực học – thực nghiệp đối lập với hư học, trọng danh, trọng bằng cấp, bệnh thành tích và những biểu hiện tiêu cực khác gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Bối cảnh trong nước và quốc tế rộng mở hiện nay đòi hỏi giáo dục Việt Nam cần và nên chuẩn bị những hành trang cần thiết cho người học bước vào thực tiễn cuộc sống càng nhiều càng tốt khi công nghệ đã làm cho khả năng tiếp cận kiến thức trở nên dễ dàng hơn. Một trong những cách tiếp cận phù hợp là tăng cường giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học

(giáo dục STEM) trong nhà trường. Theo đó, học sinh sẽ được trang bị kiến thức gắn liền với những ứng dụng của chúng trong thực tiễn; được trải nghiệm tìm tòi, khám phá công nghệ gắn với kiến thức được học trong chương trình giáo dục; được khuyến khích sáng tạo khoa học, kỹ thuật nhằm cải thiện phát triển công nghệ mới. Đây là một cách tiếp cận liên môn nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng để người học có thể áp dụng để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Một nền giáo dục chú trọng chất lượng đào tạo, giáo dục gắn với thực tiễn, nhu cầu lao động, lấy hiệu quả, chất lượng công việc của người học làm thước đo; thực học – thực nghiệp sẽ bảo đảm cạnh tranh công bằng – bình đẳng trong tuyển dụng, sử dụng người lao động; không còn đào tạo lý thuyết kinh viện, viển vông, xa rời thực tiễn; sẽ không có lãng phí trong giáo dục – đào tạo, cấp bằng xong rồi... thất nghiệp. Quan điểm này cần được thể chế hóa bằng các quy định, quy tắc tuyển dụng, để bật nhân sự từ trung ương đến địa phương. Chẳng hạn, khi tuyển dụng lao động thì năng lực thực tế qua sát hạch sẽ đóng vai trò quyết định. Bằng cấp, chỉ yêu cầu ở mức cơ bản, bao gồm tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (THPT) đến đại học, và là “tiêu chí phụ” trong trường hợp hai ứng viên có kết quả sát hạch tương đương. Năng lực của giáo viên, giảng viên phải thể hiện trên bục giảng, và kết quả của người học, kết quả nghiên cứu. Năng lực công nhân thể hiện ở năng suất, hiệu quả lao động. Bằng cấp sẽ không còn ý nghĩa nếu người lao động không có năng lực và làm việc không hiệu quả.

Quá trình dạy và học dựa trên nguyên lý lấy người học làm trung tâm, kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục, sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để sống và làm việc một cách chủ động và hiệu quả.

Thứ hai, quan niệm của Fukuyawa Yukichi về nội dung của thực học đặt ra vấn đề mang tính phương pháp luận đó là cần phải chú trọng để xây dựng chương trình giáo dục ở các cấp học, bậc học theo hướng hiện đại và thiết thực, đáp ứng đòi hỏi những yêu cầu của thực tiễn trong bối cảnh mới.

Xu hướng chung của giáo dục và đào tạo hiện nay đang chuyển dịch từ dạy học tập trung vào mục tiêu, nội dung chương trình sang tập trung vào việc tổ chức quá trình dạy và học nhằm hình thành năng lực cho học sinh. Khi chương trình được xây dựng theo cách tiếp cận hình thành năng lực, thì người ta không quá xem trọng các tri thức nữa mà xem trọng phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học. Vì vậy, tham chiếu, tiếp thu tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi một cách có chọn lọc sẽ mang lại cho chúng ta những ý tưởng hữu ích cho giáo dục Việt Nam hiện nay.

Chương trình mới được thiết kế vừa dạy kiến thức, vừa thực hành và thực hành nghề nghiệp cho học sinh; dạy kiến thức gắn liền với thực tiễn; đối với học sinh phổ thông sẽ thực hiện phân luồng, hướng nghiệp. Các chương trình học được thiết kế mở, để đảm bảo quyền tự

chủ của người học, quyền chủ động của địa phương, cơ sở giáo dục, bảo đảm không gian sáng tạo cho người viết sách giáo khoa và giáo viên.

Quan điểm thực học – thực nghiệp thể hiện ở mục tiêu hình thành, phát triển năng lực thực tiễn cho người học; ở yêu cầu tăng cường thực hành, vận dụng, gắn kết với thực tiễn đời sống của các môn học và hoạt động giáo dục; ở việc quán triệt yêu cầu hướng nghiệp để thực hiện phân luồng mạnh sau Trung học cơ sở (THCS), bảo đảm tiếp cận nghề nghiệp ở bậc THPT cũng như ở giai đoạn đào tạo đại học và sau đại học.

Chương trình mới tạo điều kiện cho học sinh được lựa chọn các học phần, các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với sở trường, nguyện vọng của mình; phát huy tính năng động, tư duy độc lập và sáng tạo của học sinh trong học tập, rèn luyện (môn học tự chọn, môn học bắt buộc có phân hóa). Chương trình cũng không quy định quá chi tiết, tạo điều kiện chủ động, sáng tạo cho người biên soạn sách giáo khoa và người dạy. Ngoài nội dung này, chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) có những điểm mới căn bản khác:

Một là, chương trình GDPT gồm chương trình tổng thể và chương trình các môn học. Trước đây không có chương trình GDPT tổng thể nên thiếu định hướng chung cho các chương trình môn học và là nguyên nhân gây ra tình trạng không đồng bộ, trùng lặp nội dung giữa các cấp học, môn học.

Hai là, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông mới được thiết kế theo hai giai đoạn: giáo dục cơ bản (gồm cấp Tiểu học và THCS), giáo dục định hướng nghề nghiệp (cấp THPT).

Ba là, chương trình GDPT mới được xây dựng theo định hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với xu hướng phát triển chương trình của các nước tiên tiến, chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Bốn là, chương trình GDPT mới áp dụng phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với định hướng tiếp cận năng lực.

Năm là, chương trình GDPT mới bảo đảm kế thừa chương trình hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở cơ sở thực hiện chương trình. Bên cạnh việc hình thành, trau dồi, phát triển những năng lực căn bản, chương trình giáo dục phổ thông mới còn phải nhằm mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của người học.

Đối với giáo dục đại học (GDĐH), trong khoảng một thập niên gần đây, quá trình chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang đào tạo tín chỉ đã tạo nhiều cơ hội hơn cho người học tiếp tri thức mới, phương pháp học tập tích cực và nhiều kỹ năng cần thiết khác... Tuy nhiên, tham chiếu từ tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi và từ thực tế cho thấy,

trong GDĐH ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại những bất cập như chương trình đào tạo chưa gắn với thực tiễn cuộc sống, phương pháp dạy – học chưa được đổi mới một cách căn bản và thực chất, năng lực tư duy độc lập của người học chưa được đào luyện một cách bài bản... Để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, thiết nghĩ chúng ta cần đưa ra những giải pháp hữu hiệu và khả thi cho những bất cập trên, nhất là trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cụ thể, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị đối với giáo dục đại học như sau:

Một là, về chương trình đào tạo, kịp thời đổi mới cấu trúc và yêu cầu, chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, hội nhập với quốc tế và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam: ngoài kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm như hiện nay; các trường đại học cần trang bị được cho người học kỹ năng thu thập, xử lý và kiểm soát thông tin, trải nghiệm học tập đồng hành với thực tế, thực tập và các công nghệ mới; Nghiên cứu điều chỉnh, cập nhật, xây dựng mới chương trình đào tạo phù hợp với xu thế đa ngành, liên ngành, xuyên ngành, đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.

Hai là, về phương pháp đào tạo, cần đổi mới phương pháp dạy – học một cách căn bản và thực chất bằng cách ứng dụng các phương pháp dạy – học tích cực, sử dụng một cách hợp lý phương pháp dạy – học truyền thống, nhằm khơi dậy nơi người dạy và người học tính tích cực tương tác và năng lực tư duy độc lập, hạn chế tình trạng truyền thụ và tiếp nhận tri thức thụ động, một chiều, gây sự nhàm chán cho quá trình

Như vậy, tham chiếu tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng chương trình giáo dục mới dựa trên căn bản thực học – thực nghiệp và dân chủ; học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, phân luồng và hướng nghiệp cho người học nhằm hiện thực hóa mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực thiết thực của người học.

Thứ ba, quan niệm của Fukuzawa Yukichi về mục đích của thực học đặt ra vấn đề giáo dục cần phải chú trọng rèn luyện tinh thần độc lập và lối tư duy phản biện của người học; khắc phục lối suy nghĩ giáo điều, tiếp nhận tri thức một cách thụ động, thiếu tinh thần phê phán

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, lượng thông tin được cung cấp ở quy mô rất lớn, tốc độ truyền tải nhanh chóng, phương pháp học tập đa dạng, cách thức sắp xếp và tìm kiếm khoa học, tiến bộ, người có nhiều cơ hội để tiếp cận tri thức thì tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi: học để làm gì, học cái gì và học như thế nào lại càng ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Tinh thần thực học - thực nghiệp thể hiện trong triết lý về giáo dục và đào tạo. Chương trình học, cách tổ chức dạy và học thực hiện song song với hoạt động giáo dục đã tạo ra sự chuyển đổi từ lối giáo dục thụ động, thiên về truyền thụ kiến thức một chiều sang hướng lối giáo dục khuyến khích sự tương tác toàn diện, phát triển hài hòa phẩm chất và năng lực của người học (đồng thời ở mức độ nhất định điều này cũng góp phần phát triển hài hòa phẩm chất

và năng lực của người dạy). Với việc thay đổi phương pháp học tập theo định hướng hình thành năng lực, người học sẽ hình thành thói quen, biết cách tiếp cận vấn đề đa chiều, không thụ động; có khả năng quan sát, phân tích và nhìn nhận thấu đáo, từ đó trở nên tự lập, tự cường trong cuộc sống.

Quá trình dạy học trở thành một quá trình truyền thông. Nhà trường giờ đây không còn độc quyền về mặt tri thức, nhưng phải nhận lãnh vai trò tổ chức, hướng dẫn người học tiếp nhận tri thức. Thay vì cung cấp tri thức một chiều, các trường học, cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục Việt Nam nên khai thác tối đa những ưu điểm của các phương pháp giáo dục hiện đại nhằm khơi dậy trong người học tinh thần chủ động học tập, tự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo

Tinh thần độc lập, sáng tạo là yếu tố tiên quyết để một công dân hòa nhập vào môi trường toàn cầu hóa, sẵn sàng chấp nhận và dung hợp mọi thách thức, mọi khác biệt, có thể làm việc với một vai trò đa nhiệm. Tinh thần đó chỉ có thể đạt được thông qua con đường giáo dục khai phóng.

4. Kết luận

Ngày 14/6/2019 tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đã xem xét, thông qua Luật Giáo dục. Theo đó, Luật Giáo dục năm 2019 là sự thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng nền giáo dục Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; giáo dục con người yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng.

Trong bối cảnh cải cách giáo dục ở Việt Nam hiện nay, tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi có thể gợi mở những ý tưởng mang tính phương pháp luận để chúng ta tham khảo, tiếp thu có chọn lọc trong quá trình cải cách giáo dục. Điều đó đã được thể hiện rõ trên các bình diện: hình thành, phát triển năng lực thực tiễn cho người học, quán triệt yêu cầu hướng nghiệp để thực hiện phân luồng mạnh sau trung học cơ sở và bảo đảm tiếp cận nghề nghiệp ở trung học phổ thông; đổi mới chương trình, phương pháp, mục tiêu giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; phát huy tính năng động, tư duy độc lập và sáng tạo của người học. Nhóm tác giả của bài báo xem đó là những ý nghĩa tham chiếu cho giáo dục Việt Nam từ việc nghiên cứu tư tưởng thực học của Fukuzawa Yukichi nhằm mục tiêu cải cách giáo dục nước nhà trước xu thế hội nhập nhằm tạo động lực đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>, truy cập ngày 05/11/2013.
2. Dương Ngọc Dũng (2015), “Thực học”, *Báo Tuổi trẻ chủ nhật*, nguồn: <https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/thuc-hoc.html>, truy cập ngày 28/5/2015.
3. Nguyễn Tiến Lực (2013), *Fukuzawa Yukichi và Nguyễn Trường Tộ - Tư tưởng cải cách giáo dục*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Yukichi, Fukuzawa (2010), *Khuyến học*, bản dịch của Phạm Hữu Lợi, Nxb. Dân trí, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Yukichi, Fukuzawa (2013), *Phúc Ông tự truyện*, bản dịch của Phạm Thu Giang, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
6. Yukichi, Fukuzawa (2018), *Khái lược văn minh luận*, bản dịch của Nguyễn Đỗ An Nhiên, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Yukichi, Fukuzawa (2019), *Thoát Á luận*, bản dịch của Hải Âu và Kuriki Seiichi, nguồn: <https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/thoat-a-luan.html>, truy cập ngày 08/6/2019.

FUKUZAWA YUKICHI'S CONCEPTION OF *JITSUGAKU* AND ITS RELEVANCE TO EDUCATION IN VIETNAM TODAY

Nguyen Thi Han Thy¹, Nguyen Viet Phuong²

¹ Au Co Junior High School, 122 Nguyen Trai St, Khanh Hoa Province, Vietnam

² University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstracts: Fukuzawa Yukichi (1835–1901), known as the "Voltaire of Japan", is one of the leading thinkers of modern Japanese history. His liberal educational philosophies are based on practical learning and can be seen as the key to opening the door of civilization for a backward Japan immersed in a dogmatic sleep. Although more than 150 years have passed, Fukuzawa's interpretations of *jitsugaku* are still relevant not only for Japan but also for other countries. On the basis of analyzing some core principles of Fukuzawa's "*jitsugaku*", the article initially refers to several implications for the educational reform in Vietnam today.

Keywords: education, *jitsugaku*, Fukuzawa Yukichi, modern Japan, Meiji reformation